*10. KINH THAÄP THÖÔÏNG1*

Toâi nghe nhö vaày:

Moät thôøi, Phaät du haønh nöôùc Öông-giaø, cuøng chuùng Ñaïi Tyø-kheo moät ngaøn hai traêm naêm möôi ngöôøi2, ñeán thaønh Chieâm-baø3, nghó ñeâm beân bôø hoà Giaø-giaø4. Vaøo ngaøy möôøi laêm traêng troøn, Theá Toân ngoài ôû khoaûng ñaát troáng, vôùi ñaïi chuùng vaây quanh, thuyeát phaùp cho ñeán heát ñeâm. Roài ngaøi baûo Xaù-lôïi-phaát:

“Nay caùc Tyø-kheo boán phöông taäp hôïp veà ñaây, thaûy ñeàu tinh caàn, deïp boû söï nguû nghæ, muoán nghe thuyeát phaùp. Nhöng Ta ñau löng, muoán nghæ ngôi moät chuùt. Thaày nay haõy thuyeát phaùp cho caùc Tyø-kheo.”

Sau khi Xaù-lôïi-phaát vaâng lôøi Phaät daïy, Theá Toân beøn gaáp tö y Taêng-giaø-leâ, naèm nghieâng veà hoâng phaûi nhö sö töû choàng hai chaân leân nhau maø naèm.

Baáy giôø, Tröôûng laõo Xaù-lôïi-phaát5 noùi vôùi caùc Tyø-kheo:

“Nay toâi noùi phaùp, khoaûng ñaàu, khoaûng giöõa, khoaûng cuoái thaûy ñeàu chaân chaùnh, coù ñaày ñuû nghóa vaø vò, phaïm haïnh thanh tònh. Caùc thaày haõy laéng nghe, haõy suy ngaãm kyõ. Toâi seõ giaûng thuyeát.”

Caùc Tyø-kheo vaâng lôøi laéng nghe. Xaù-lôïi-phaát noùi:

“Coù phaùp thaäp thöôïng6, tröø caùc keát phöôïc7, daãn ñeán Nieát-baøn8, döùt

1. Baûn Haùn, *Phaät Thuyeát Tröôøng A-haøm kinh*, quyeån 9, “Ñeä nhò phaàn Thaäp Thöôïng kinh Ñeä luïc”, Ñaïi I, tr.52c-57b. Tham chieáu, Tröôøng A-haøm Thaäp Baùo Phaùp kinh, Haäu Haùn An Theá Cao dòch (Ñaïi I, tr.233); soá 9, “kinh Chuùng Taäp” ôû treân. Töông ñöông Paøli: D.3, Deva Dig iii. 11, Dasuttara-suttanta, Tröôøng II, tr.653, “kinh Thaäp Thöôïng”.

2. Baûn Paøli: cuøng vôùi naêm traêm Tyø-kheo.

3. Chieâm-baø 瞻婆; (Paøli: Campaø), thuû phuû cuûa nöôùc Öông-giaø (Paøli: Aíga).

4. Giaø-giaø trì 伽伽池; Paøli: Gaggaraø-pokkharai, hoà sen Gaggaraø.

5. Haùn: kyø nieân Xaù-lôïi-phaát 耆年舍利弗; Paøli: aøyasmaø Sariputto.

saïch bieân teá cuûa khoå, laïi coù theå ñaày ñuû naêm traêm naêm möôi phaùp. Nay toâi seõ phaân bieät. Caùc thaày haõy laéng nghe.

“Naøy caùc Tyø-kheo, coù moät thaønh phaùp, moät tu phaùp, moät giaùc phaùp, moät dieät phaùp, moät thoái phaùp, moät taêng phaùp, moät nan giaûi phaùp, moät sanh phaùp, moät tri phaùp, moät chöùùng phaùp9.

“Theá naøo laø moät thaønh phaùp? Ñoù laø: ñoái vôùi caùc phaùp thieäân maø khoâng buoâng lung.

“Theá naøo laø moät tu phaùp? Ñoù laø: thöôøng töï nieäm thaân. “Theá naøo laø moät giaùc phaùp? Ñoù laø: xuùc höõu laäu10. “Theá naøo laø moät dieät phaùp? Ñoù laø: ngaõ maïn.

“Theá naøo laø moät thoái phaùp? Ñoù laø: baát aùc loä quaùn11. “Theá naøo laø moät taêng phaùp? Ñoù laø: aùc loä quaùn.

“Theá naøo laø moät nan giaûi phaùp? Ñoù laø: voâ giaùn ñònh12. “Theá naøo laø moät sanh phaùp? Ñoù laø: höõu laäu giaûi thoaùt13.

“Theá naøo laø moät tri phaùp? Ñoù laø: heát thaûy chuùng sanh ñeàu do thöùc aên maø toàn taïi.

“Theá naøo laø moät chöùng phaùp? Ñoù laøø: voâ ngaïi taâm giaûi thoaùt14.

6. Thaäp thöôïng phaùp 十上法, töùc phaùp thaäp tieán; Paøli: dasuttara-dhamma.

7. Haùn: tröø chuùng keát phöôïc 除 眾 結 縳 : Paøli: sabbaganthappamocanaö, côûi môû taát caû moïi söï troùi buoäc.

8. Trong baûn: neâ-hoaøn 泥 洹 .

9. Ñoái chieáu Paøli (D.34, sñd.: tr.211, Tröôøng II, tr.653): thaønh phaùp 成 法 , dhammo bahukaøro, phaùp ñem laïi nhieàu lôïi ích; tu phaùp 修 法, bhaøvitabbo, caàn phaûi tu taäp; giaùc phaùp 覺 法, parióóeyyo, caàn ñöôïc nhaän thöùc toaøn dieän; dieät phaùp 滅 法, pahaøtabbo, caàn phaûi loaïi tröø; thoái phaùp 退 法 , haønabhaøgiyo, daãn ñeán thoaùi hoùa; taêng phaùp 增 法 , visesabhaøgiyo, daãn ñeán söï thaêng tieán; nan giaûi phaùp 難 解 法 , duppativijjho, khoù hieåu; sanh phaùp 生 法 , uppaødetabbo, caàn phaûi laøm cho phaùt sanh; tri phaùp 知 法, abhióóeyyo, caàn ñöôïc chöùng tri; chöùng phaùp 證 法, sacchikaøtabbo, caàn ñöôïc chöùng nghieäm.

10. Höõu laäu xuùc 有 漏 觸 ; Paøli: phasso saøsavo upaødaøniyo, xuùc coù tính chaát höõu laäu daãn ñeán chaáp thuû.

11. Baát aùc loä quaùn 不 惡 露 觀 *(?Khoâng hieåu nghóa);* Paøli: ayoniso manasikaøro, khoâng nhö lyù taùc yù. Coù leõ baûn Haùn hieåu yoniso phaùi xuaát töø yoni (Skt.: id): töû cung, hay

aâm hoä, thay vì nghóa trieät ñeå hay caên baûn.

12. Voâ giaùn ñònh 無 間 定 ; Paøli: aønantariko cetosaømadhi, voâ giaùn taâm ñònh.

13. Höõu laäu giaûi thoaùt 有漏解脫; Paøli: akuppam óaønam: baát ñoäng trí.

14. Voâ ngaïi taâm giaûi thoaùt 無礙心解脫; Paøli: akuppaø cetovimutti, baát ñoäng taâm giaûi thoaùt.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)

“Laïi nöõa, coù hai thaønh phaùp, hai tu phaùp, hai giaùc phaùp, hai dieät phaùp, hai thoái phaùp, hai taêng phaùp, hai nan giaûi phaùp, hai sanh phaùp, hai tri phaùp, hai chöùùng phaùp.

“Theá naøo laø hai thaønh phaùp? Bieát taøm vaø bieát quyù. “Theá naøo laø hai tu phaùp? Chæ vaø quaùn.

“Theá naøo laø hai giaùc phaùp? Danh vaø saéc. “Theá naøo laø hai dieät phaùp? Voâ minh vaø aùi.

“Theá naøo laø hai thoái phaùp? Huûy giôùi vaø phaù kieán15. “Theá naøo laø hai taêng phaùp? Coù giôùi vaø coù kieán.

“Theá naøo laø hai nan giaûi phaùp? Coù nhaân, coù duyeân, khieán chuùng sanh sanh caùu baån. Coù nhaân, coù duyeân khieán chuùng sanh ñaéc tònh.

“Theá naøo laø hai sanh phaùp? Taän trí vaø voâ sanh trí. “Theá naøo laø hai tri phaùp? Thò xöù vaø phi xöù 16. “Theá naøo laø hai chöùng phaùp? Minh vaø giaûi thoaùt.

“Laïi nöõa, coù ba thaønh phaùp, ba tu phaùp, ba giaùc phaùp, ba dieät phaùp, ba thoái phaùp, ba taêng phaùp, ba nan giaûi phaùp, ba sanh phaùp, ba tri phaùp, ba chöùng phaùp.

“Theá naøo laø ba thaønh phaùp? Thaân caän thieän höõu; Tai nghe phaùp aâm; Thaønh töïu phaùp vaø tuøy phaùp17.

“Theá naøo laø ba tu phaùp? Ñoù laø ba tam-muoäi: Khoâng tam-muoäi, Voâ töôùng tam-muoäi, Voâ taùc tam-muoäi18.

“Theá naøo laø ba giaùc phaùp? Ñoù laø ba thoï: khoå thoï, laïc thoïï, phi khoå phi laïc thoï.

“Theá naøo laø ba dieät phaùp? Ñoù laø ba aùi: duïc aùi, höõu aùi, voâ höõu aùi.

15. Paøli: dovocassataø ca paøpa-mittataø, aùc ngoân vaø aùc höõu.

16. Thò xöù phi xöù 是 處 非 處 , moät trong möôøi trí löïc cuûa Phaät (æhaønaøæhaønaö- yathaøbhuøta-óaøònaö: nhaän thöùc nhö thöïc veà nhöõng gì laø hieän thöïc vaø khoâng hieän

thöïc). Trong baûn Paøli, D. 34, sñd.: katame dve dhammaø abhióóeyyaø? … saíkhataø dhaøtu ca asaíkhataø dhaøtu ca, hai phaùp caàn ñöôïc nhaän thöùc toaøn dieän laø gì? … Höõu vi giôùi vaø voâ vi giôùi.

17. Phaùp phaùp thaønh töïu 法 法 成 就 ; Paøli: dhammaønudhammappatipatti, thöïc haønh, hay höôùng ñeán, phaùp vaø nhöõng tuøy thuoäc phaùp.

18. Khoâng, voâ töôùng, voâ taùc 空 無 相 無 作 , caùc baûn TNM: höõu giaùc höõu quaùn tam- muoäi 有覺有觀三昧, voâ giaùc höõu quaùn tam-muoäi 無覺有觀三昧, voâ giaùc voâ quaùn tam-muoäi 無 覺 無 觀 三 昧 ; Paøli: savitakko savicaøro samaødhi, avitakko savicaøro samaødhi, avitakko avicaøro samaødhi.

“Theá naøo laø ba thoái phaùp? Ñoù laø ba baát thieän caên: tham baát thieän caên, nhueá baát thieän caên, si baát thieän caên.

“Theá naøo laø ba taêng phaùp? Ñoù laø ba thieän caên: voâ tham thieän caên, voâ nhueá thieän caên, voâ si thieän caên.

“Theá naøo laø ba nan giaûi phaùp? Ñoù laø ba ñieàu khoù hieåu: khoù hieåu veà caùc baäc Hieàn thaùnh, khoù hieåu veà nghe Phaùp, khoù hieåu veà Nhö Lai19.

“Theá naøo laø ba sanh phaùp? Ñoù laø ba töôùng: töùc chæ töôùng, tinh taán töôùng, xaû ly töôùng20.

“Theá naøo laø ba tri phaùp? Ñoù laø ba xuaát yeáu giôùi: “1. Thoaùt ly duïc leân saéc giôùi.

“2. Thoaùt ly saéc giôùi leân voâ saéc giôùi.

“3. Xaû ly heát thaûy caùc phaùp höõu vi, ñoù ñöôïc goïi laø dieät taän21.

“Theá naøo laø ba chöùng phaùp? Ñoù laø ba minh: tuùc maïng trí, thieân nhaõn trí vaø laäu taän trí.

**“Caùc Tyø-kheo, ñoù laø ba möôi phaùp nhö thaät, khoâng hö doái, Nhö Lai ñaõ bieát, roài thuyeát phaùp moät caùch xaùc thöïc.**

Laïi nöõa, coù boán thaønh phaùp, boán tu phaùp, boán giaùc phaùp, boán dieät

phaùp, boán thoái phaùp, boán taêng phaùp, boán nan giaûi phaùp, boán sanh phaùp,

19. Hieàn thaùnh nan giaûi 賢 聖 難 解 , vaên phaùp nan giaûi 聞 法 難 解 , Nhö Lai nan giaûi 如 來 難 解 ; caùc baûn TNM: tam-ma-ñeà töôùng nan giaûi 三 摩 提 相 難 解 , khoù hieåu veà daáu hieäu cuûa söï nhaäp ñònh, tam-ma-ñeà truù töôùng nan giaûi 三摩 提住 相難解 , khoù hieåu veà daáu hieäu an truù trong ñònh, tam-ma-ñeà khôûi töôùng nan giaûi 三 摩 提起 相 難 解 , khoù hieåu veà daáu hieäu xuaát ñònh; Paøli: katame tayo dhammaø duppaæivijjhaø? Tisso nissaraòiyaø dhaøtuyo: kaømaønam etaö nissaraòaö yadidaö

nekkhammaö, ruøpaønam etaö nissaraòaö yadiadaö aruøpaö, yaö kho pana kióca bhuøtaö saíkhataö paæiccasamuppannaö nirodho tassa nissaraòaö: ba phaùp khoù theå nhaäp laø gì? Ñoù laø ba xuaát ly giôùi: vieãn ly töùc thoaùt ly duïc voïng; voâ saéc töùc thoaùt ly khoûi saéc; dieät töùc thoaùt ly nhöõng gì laø toàn taïi, höõu vi, duyeân khôûi.

20. Tam töôùng 三 相: chæ töùc töôùng 止 息 相, tinh taán töôùng 精 進 相, xaû ly töôùng 捨 離相; caùc baûn TNM: khoâng, voâ töôùng, voâ taùc 空無 相無 作; Paøli: tìòi óaøòaøni: atìtaöse óaøòaö, anaøgataöse óaøòaö, paccuppannaöse óaøòaö: ba nhaän thöùc: nhaän thöùc

veà quaù khöù, veà vò lai, veà hieän taïi.

21. D. 34, sñd.: tr. 212 ñaët ba xuaát ly giôùi naøy vaøo loaïi phaùp khoù hieåu khoù theå nhaäp; xem cht.19 treân; Paøli: katame tayo dhammaø abhióóeyyaø? Tisso dhaøtuyo: kaømadhaøtu, ruøpadhaøtu, aruøpadhaøtu, ba phaùp caàn nhaän thöùc toaøn dieän laø gì? Ñoù laø ba giôùi: Duïc giôùi, Saéc giôùi vaø Voâ saéc giôùi.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)

boán tri phaùp, boán chöùng phaùp.

“Theá naøo laø boán thaønh phaùp? Ñoù laø luaân phaùp22: “1. Soáng ôû giöõa nöôùc23;

“2. Gaàn thieän höõu; “3. Töï caån thaän24;

“4. Coù goác reã thieän ñaõ ñöôïc troàng töø ñôøi tröôùc. “Theá naøo laø boán tu phaùp? Ñoù laø boán nieäm xöù:

“1. Tyø-kheo quaùn thaân treân noäi thaân, tinh caàn khoâng bieáng nhaùc, öùc nieäm khoâng queân, tröø tham öu ôû ñôøi25; Quaùn thaân treân ngoaïi thaân, tinh caàn khoâng bieáng nhaùc, öùc nieäm khoâng queân, tröø tham öu ôû ñôøi. Quaùn thaân treân noäi ngoaïi thaân, tinh caàn khoâng bieáng nhaùc, öùc nieäm khoâng queân, tröø tham öu ôû ñôøi.

“2. Quaùn thoï.

“3. Quaùn yù.

“4. Quaùn phaùp cuõng nhö vaäy.

“Theá naøo laø boán giaùc phaùp? Ñoù laø boán thöùc aên: thöùc aên baèng vo naém, thöùc aên baèng caûm xuùc, thöùc aên baèng tö nieäm, thöùc aên do thöùc.

“Theá naøo laø boán dieät phaùp? Ñoù laø boán thuû26: duïc thuû, ngaõ ngöõ thuû, giôùi caám thuû vaø kieán thuû.

“Theá naøo laø boán thoái phaùp? Ñoù laø boán aùch27: duïc laø aùch, höõu laø aùch, kieán laø aùch, voâ minh laø aùch.

“Theá naøo laø boán taêng phaùp? Ñoù laø boán voâ aùch: khoâng coù aùch laø duïc, khoâng coù aùch laø höõu, khoâng coù aùch laø kieán, khoâng coù aùch laø voâ minh.

“Theá naøo laø boán nan giaûi phaùp? Ñoù laø boán thaùnh ñeá: khoå ñeá, taäp

22. Töù luaân 四輪; Paøli: cattaøri cakkaøni, boán baùnh xe.

23. Paøli: paæiruøpadesavaøso: soáng ôû ñòa phöông thích hôïp.

24. Töï caån thaän 自 謹 慎; caùc baûn TNM: tuùc taèng phaùt tinh nguyeän 宿 曾 發 精 願, öôùc nguyeän ñaõ phaùt töø ñôøi tröôùc; Paøli: attasammaøpaòidhi, töï chaùnh nguyeän.

25. Paøli: kaøye kaøyaønupassì viharati aøtaøpì sampajaøno satimaø, vineyya loke abhijjhaødo manassaö, soáng quaùn thaân treân thaân, nhieät taâm, chaùnh trí, chaùnh nieäm, ñeå cheá ngöï ham muoán vaø öu phieàn ôû ñôøi.

26. Töù thoï, ñaây chæ boán chaáp thuû; trong baûn Paøli: cattaøro oghaø, boán boäc löu hay doøng thaùc.

27. Töù aùch 四扼; Paøli: cattaøro yogaø.

ñeá, dieät ñeá, ñaïo ñeá28.

“Theá naøo laø boán sanh phaùp: ñoù laø boán trí: phaùp trí, vò tri trí, ñaúng trí, tha taâm trí29.

“Theá naøo laø boán tri phaùp? Ñoù laø boán bieän taøi: phaùp bieän, nghóa bieän, töø bieän, voâ ngaïi bieän30.

“Theá naøo laø boán chöùng phaùp? Ñoù laø boán Sa-moân quaû: Tu-ñaø-hoaøn quaû, Tö-ñaø-haøm quaû, A-na-haøm quaû, A-la-haùn quaû.

“Caùc Tyø-kheo, ñoù laø boán möôi phaùp, nhö thaät, khoâng hö doái, Nhö Lai ñaõ bieát, roài thuyeát phaùp moät caùch xaùc thöïc.

“Laïi nöõa, coù naêm thaønh phaùp, naêm tu phaùp, naêm giaùc phaùp, naêm dieät phaùp, naêm thoái phaùp, naêm taêng phaùp, naêm nan giaûi phaùp, naêm sanh phaùp, naêm tri phaùp, naêm chöùng phaùp.

“Theá naøo laø naêm thaønh phaùp? Ñoù laø naêm dieät taän chi31: “1. Tin Phaät Nhö Lai, Chí Chaân, möôøi hieäu thaønh töïu. “2. Khoâng beänh, thaân thöôøng an oån.

“3. Chaát tröïc, khoâng dua xieåm, höôùng thaúng ñeán con ñöôøng daãn ñeán Nieát-baøn cuûa Nhö Lai 32.

“4. Chuyeân taâm khoâng taùn loaïn, ñoïc tuïng cuõng khoâng queân laõng. “5. Kheùo leùo quaùn saùt söï sinh dieät cuûa phaùp, baèng thöïc haønh cuûa

Hieàn thaùnh maø dieät taän goác reã khoå.

28. Boán thaùnh ñeá, trong baûn Paøli thuoäc boán phaùp caàn nhaän thöùc toaøn dieän. Boán nan giaûi, trong baûn Paøli: cattaøro samaødhi: haønabhaøgiyo samaødi, æhitibhaøgiyo samaødhi, visesabhaøgiyo samaødhi nibbedhabhaøgiyo samaødhi: boán ñònh: thuaän thoái phaàn hay xaû phaàn ñònh, thuaän truù phaàn hay chæ phaàn ñònh, thuaän thaéng tieán phaàn hay thaéng phaàn ñònh, thuaän quyeát traïch phaàn ñònh.

29. Töù trí 四 智: phaùp trí 法 智, vò tri trí 未 知 智, ñaúng trí 等 智, tha taâm trí 他 心 智; Paøli: cattaøri óaøòaøni: dhamme óaøòaö, anvaye óaøòaö, pariye óaøòaö, sammutiyaø

óaøòaö, phaùp trí, loaïi trí, tha taâm trí, theá tuïc trí.

30. Caùc baûn TNM: tri tieåu, tri ñaïi, tri voâ löôïng, tri voâ bieân phaùp 知 小 知 大 知 無 量 知無 邊 法. Baûn Paøli: katame cattaøro dhammaø abhióóeyyaø? Cattaøri ariyasaccaøni, boán phaùp caàn nhaän thöùc toaøn dieän laø gì? Ñoù laø Boán thaùnh ñeá.

31. Dieät taän chi 滅 盡 支; Paøli: padhaøniyaíga (padhaønaíga), tinh caàn chi. Xem cht. 64, kinh soá 9 “Chuùng Taäp”.

32. Vaên ñoaïn naøy so vôùi muïc naêm phaùp trong kinh Chuùng Taäp coù hôi khaùc. Coù nhöõng chöõ thöøa trong kinh Chuùng Taäp.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)

“Theá naøo laø naêm tu phaùp? Ñoù laø naêm caên33: tín caên, tinh taán caên, nieäm caên, ñònh caên vaø tueä caên.

“Theá naøo laø naêm giaùc phaùp? Ñoù laø naêm thoï aám34: saéc thoï aám, thoï, töôûng, haønh, thöùc thoï aám.

“Theá naøo laø naêm dieät phaùp? Ñoù laø naêm caùi: tham duïc caùi, saân nhueá caùi, thuïy mieân caùi, traïo hoái caùi vaø nghi caùi.

“Theá naøo laø naêm thoái phaùp? Ñoù laø naêm taâm ngaïi keát35:

“1. Tyø-kheo nghi Phaät. Nghi Phaät roài thì khoâng thaân caän. Khoâng thaân caän roài thì khoâng cung kính. Ñoù laø taâm ngaïi keát thöù nhaát.

“24. Laïi nöõa, Tyø-kheo, ñoái vôùi Phaùp, ñoái vôùi Chuùng, ñoái vôùi Giôùi, coù loït, coù ræ, coù haønh vi khoâng chaân chaùnh, coù haønh vi oâ nhieãm, khoâng thaân caän giôùi, cuõng khoâng cung kính. Ñoù laø boán taâm ngaïi keát.

“5. Laïi nöõa, Tyø-kheo ñoái vôùi ngöôøi ñoàng phaïm haïnh sanh taâm aùc haïi, taâm khoâng hyû laïc, maéng chöûi baèng nhöõng lôøi thoâ loã. Ñoù laø taâm ngaïi keát thöù naêm.

“Theá naøo laø naêm taêng phaùp? Ñoù laø naêm goác reã cuûa hyû: vui veû, nieäm, khinh an, laïc, ñònh36.

“Theá naøo laø naêm nan giaûi phaùp? Ñoù laø naêm giaûi thoaùt xöù37, neáu Tyø-kheo tinh caàn khoâng bieáng nhaùc, öa choã nhaøn tónh, chuyeân nieäm nhaát taâm, chöa giaûi thì ñöôïc giaûi, chöa dieät taän thì ñöôïc dieät taän, chöa an thì ñöôïc an. Nhöõng gì laø naêm? Neáu Tyø-kheo nghe Phaät thuyeát phaùp hoaëc nghe ñoàng phaïm haïnh thuyeát, hoaëc nghe sö tröôûng thuyeát, tö duy, quaùn saùt, phaân bieät phaùp nghóa, taâm ñöôïc hoan hyû. Taâm ñöôïc hoan hyû roài thì ñöôïc phaùp aùi, ñöôïc phaùp aùi roài thì thaân taâm an oån. Thaân taâm an oån roài thì ñaéc thieàn ñònh. Ñaéc thieàn ñònh roài thì ñaéc nhö thaät trí. Ñoù laø

33. Paøli: katame paóca dhammaø bhaøvetabbaø? Paócaígiyo sammaø samaødhi, chaùnh ñònh coù naêm thaønh phaàn.

34. Thoï aám 受陰, thöôøng goïi laø thuû uaån 取蘊; Paøli: upaødaønakkhanda.

35. Taâm ngaïi keát: taâm xô cöùng; Paøli: cetokhìla; khìla vöøa coù nghóa cöùng, vöøa coù nghóa hoang vu. Tröôøng II, tr.662: taâm hoang vu.

36. Nguõ hyû boån 五 喜 本: duyeät 悅, nieäm 念, yû 猗, laïc 樂, ñònh 定; Paøli: paócindriyaøni: saddhindriyaö, viriyindriyaö, satindriyaö, samaødhindriyaö, paóóindriyaö, naêm caên: tín caên, taán caên, nieäm caên, ñònh caên, tueä caên.

37. Giaûi thoaùt nhaäp 解 脫 入 ; kinh soá 9, “Chuùng Taäp”, hyû giaûi thoaùt nhaäp 喜 解 脫 入 ; Trong baûn Paøli: naêm giaûi thoaùt xöù (paóca vimuttaøyataøni) thuoäc phaùp caàn nhaän thöùc toaøn dieän (abhióóeyya); thuoäc naêm nan giaûi phaùp laø xuaát ly giôùi (duppaæivijjha) töùc naêm tri phaùp trong baûn Haùn.

giaûi thoaùt xöù thöù nhaát. ÔÛ ñaây, Tyø-kheo nghe phaùp hoan hyû, thoï trì ñoïc tuïng cuõng hoan hyû, thuyeát giaûng cho ngöôøi khaùc cuõng hoan hyû, tö duy phaân bieät cuõng laïi hoan hyû, ñoái vôùi phaùp maø ñaéc ñònh cuõng gioáng nhö vaäy.

“Theá naøo laø naêm sanh phaùp?

“Ñoù laø naêm trí ñònh cuûa Hieàn thaùnh:

“1. Tu tam-muoäi laø, nay an laïc veà sau cuõng an laïc, sanh noäi ngoaïi trí38.

“2. Laø Hieàn thaùnh voâ aùi39, sanh noäi ngoaïi trí.

“3. Laø ñònh maø chö Phaät vaø caùc Hieàn thaùnh tu haønh, sanh noäi ngoaïi trí.

“4. Laø eâm dòu, tòch dieät töôùng, ñoäc nhaát khoâng gì saùnh ngang, sanh noäi ngoaïi trí40.

“5. Ñoái vôùi tam-muoäi nhaát taâm nhaäp, nhaát taâm khôûi, sanh noäi ngoaïi trí.

“Theá naøo laø naêm tri phaùp? Ñoù laø naêm xuaát yeáu giôùi:

“1. Tyø-kheo ñoái vôùi duïc khoâng laïc, khoâng nieäm töôûng, cuõng khoâng thaân caän, maø chæ nieäm töôûng söï xuaát yeáu, hoan laïc nôi söï vieãn ly, thaân caän khoâng bieáng nhaùc, taâm vò aáy nhu nhuyeán, xuaát yeáu, ly duïc. Laäu khôûi do bôûi duïc cuõng bò dieät taän maø ñaéc giaûi thoaùt. Ñoù laø duïc xuaát yeáu.

**“2. Saân nhueá xuaát yeáu.** “3. Taät ñoá xuaát yeáu. “4. Saéc xuaát yeáu.

“5. Thaân kieán xuaát yeáu cuõng gioáng nhö vaäy.

“Theá naøo laø naêm chöùng phaùp? Ñoù laø naêm tuï voâ hoïc41: tuï voâ hoïc

38. Sanh noäi ngoaïi trí 生 內 外 智; Paøli: paccattam óaønam upajjato: “Noäi taâm khôûi leân nhaän thöùc nhö theá”.

39. Hieàn thaùnh voâ aùi 賢 聖 無 愛 ; Paøli: ariyo niraømiso, (loaïi tam muoäi ñang ñöôïc tu naøy) laø Thaùnh, laø phi vaät duïc.

40. Nguyeân vaên: yû, tòch dieät töôùng, ñoäc nhi voâ löõ, nhi sanh noäi ngoaïi trí 猗 滅 相 獨 而無 侶 而 生 內 外 智; Paøli: ayaö samaødhi santo paòìto paæippassaddhaladdho

ekodhibhaøvaødhigato, ñònh naøy tòch tónh, vi dieäu, ñöa ñeán choã an oån, ñaït ñeán traïng thaùi chuyeân nhaát.

41. Nguõ voâ hoïc tuï 五 無 學 聚; Paøli: paóca dhammakkhandhaø, naêm phaùp uaån, hay

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)

giôùi, tuï voâ hoïc ñònh, tuï voâ hoïc tueä, tuï voâ hoïc giaûi thoaùt, tuï voâ hoïc giaûi thoaùt tri kieán.

“Caùc Tyø-kheo, ñoù laø naêm möôi phaùp, nhö thaät, khoâng hö doái. Nhö Lai ñaõ bieát, roài thuyeát phaùp moät caùch xaùc thöïc.

“Laïi nöõa, coù saùu thaønh phaùp, saùu tu phaùp, saùu giaùc phaùp, saùu dieät phaùp, saùu thoái phaùp, saùu taêng phaùp, saùu nan giaûi phaùp, saùu sanh phaùp, saùu tri phaùp, saùu chöùng phaùp.

“Theá naøo laø saùu thaønh phaùp? Ñoù laø saùu troïng phaùp42: neáu coù Tyø- kheo tu saùu phaùp toân troïng, ñaùng kính ñaùng troïng, hoøa hôïp vôùi chuùng khoâng coù tranh tuïng, ñoäc haønh khoâng hoãn taïp. Nhöõng gì laø saùu?

“1. ÔÛ ñaây, Tyø-kheo thaân thöôøng haønh töø43, kính ñoàng phaïm haïnh, soáng vôùi taâm nhaân aùi. Ñoù goïi laø troïng phaùp, ñaùng kính, ñaùng troïng, hoøa hôïp vôùi chuùng, khoâng coù tranh tuïng, ñoäc haønh khoâng hoãn taïp44.

“24. Laïi nöõa, Tyø-kheo khaåu haønh töø, yù haønh töø; ñöôïc vaät lôïi döôõng ñuùng phaùp vaø nhöõng thöùc aên ôû trong baùt cuõng ñeàu ñem chia cho ngöôøi khaùc duøng chung, khoâng phaân bieät ñaây kia.

“5. Laïi nöõa, Tyø-kheo, ñoái vôùi giôùi maø baäc Thaùnh haønh trì, khoâng phaïm, khoâng huûy, khoâng nhieãm oâ, ñöôïc baäc trí khen ngôïi, kheùo thoï trì ñaày ñuû, thaønh töïu ñònh yù.

“6. Laïi nöõa, Tyø-kheo chaùnh kieán veà caùc phaïm haïnh ñeå thaønh töïu söï xuaát yeáu cuûa Hieàn thaùnh, ñeå chaân chaùnh dieät taän khoå, ñoù goïi laø troïng phaùp, ñaùng kính ñaùng troïng, hoøa hôïp vôùi chuùng, khoâng coù tranh tuïng, ñoäc haønh khoâng taïp.

“Theá naøo laø saùu tu phaùp? Ñoù laø saùu tu nieäm: nieäm Phaät, nieäm Phaùp, nieäm Taêng, nieäm giôùi, nieäm thí, nieäm thieân.

“Theá naøo laø saùu giaùc phaùp? Ñoù laø saùu noäi nhaäp: nhaõn nhaäp, nhó nhaäp, tyû nhaäp, thieät nhaäp, thaân nhaäp, yù nhaäp.

phaùp tuï.

42. Luïc troïng phaùp 六 重 法, thöôøng goïi laø phaùp luïc hoøa; Paøli: cha saøraøòìyaø dhammaø,

saùu phaùp khaû nieäm, hay hoøa kính.

43. Thaân thöôøng haønh töø 身常行慈; Paøli: mettaö kaøyakammaö, thaân nghieäp töø aùi.

44. Danh vieát troïng phaùp, khaû kính khaû troïng, hoøa hôïp ö chuùng, voâ höõu tranh tuïng, ñoäc haønh voâ taïp 名 曰 重 法 可 敬 可 重 和 合 於 眾 無 有 諍 訟 獨 行 無 雜 ; Paøli: ayaö pi dhammo saøraòìyo piyakaraòo garukaraòo saígahaøya avivaødaøya

saømaggiyaø ekobhaøvaøya saövattati, phaùp hoøa kính naøy taïo ra söï thaân aùi, taïo ra söï kính troïng, ñöa ñeán söï ñoaøn keát, khoâng tranh chaáp, hoøa hôïp, nhaát trí.

“Theá naøo laø saùu dieät phaùp? Ñoù laø saùu aùi: saéc aùi, thanh aùi, höông aùi, vò aùi, xuùc aùi, phaùp aùi.

“Theá naøo laø saùu thoái phaùp? Ñoù laø saùu phaùp baát kính: khoâng kính Phaät, khoâng kính Phaùp, khoâng kính Taêng, khoâng kính giôùi, khoâng kính ñònh, khoâng kính cha meï.

“Theá naøo laø saùu taêng phaùp? Ñoù laø saùu phaùp kính: kính Phaät, kính Phaùp, kính Taêng, kính giôùi, kính ñònh, kính cha meï.

“Theá naøo saùu nan giaûi phaùp? Ñoù laø saùu voâ thöôïng: kieán voâ thöôïng, vaên voâ thöôïng, lôïi döôõng voâ thöôïng, giôùi voâ thöôïng, cung kính voâ thöôïng, nieäm voâ thöôïng.

“Theá naøo laø saùu sanh phaùp? Ñoù laø saùu ñaúng phaùp45: ôû ñaây, Tyø- kheo, maét thaáy saéc, khoâng öu, khoâng hyû, an truù xaû, chuyeân nieäm. Tai nghe tieáng, muõi ngöûi höông, löôõi neám vò, thaân xuùc chaïm, yù töôûng phaùp, khoâng öu, khoâng hyû, an truù xaû, chuyeân nieäm.

“Theá naøo laø saùu tri phaùp? Ñoù laø saùu xuaát yeáu giôùi. Neáu coù Tyø- kheo noùi nhö vaày: ‘Toâi tu Töø taâm, laïi coøn sanh saân nhueá’, thì caùc Tyø-kheo khaùc noùi: ‘Ngöôi ñöøng noùi nhö theá. Chôù huûy baùng Nhö Lai. Nhö Lai khoâng noùi nhö theá, raèng muoán khieán tu Töø giaûi thoaùt maø laïi sanh saân nhueá, khoâng coù tröôøng hôïp ñoù. Phaät noùi, tröø saân nhueá roài sau ñoù môùi ñaéc Töø’. Neáu coù Tyø- kheo noùi: ‘Toâi thöïc haønh Bi giaûi thoaùt laïi sanh taâm taät ñoá. Haønh Hyû giaûi thoaùt, sanh taâm öu naõo. Haønh Xaû giaûi thoaùt, sanh taâm yeâu gheùt. Haønh Voâ ngaõ haønh46 sanh taâm hoà nghi. Haønh Voâ töôûng haønh47, sanh caùc loaïn töôûng’, thì cuõng gioáng nhö vaäy.

“Theá naøo laø saùu chöùng phaùp? Ñoù laø saùu thaàn thoâng: “1. Thaàn tuùc thoâng.

“2. Thieân nhó thoâng. “3. Tri tha taâm thoâng “4. Tuùc maïng thoâng. “5. Thieân nhaõn thoâng.

45. Luïc ñaúng phaùp; Paøli: cha satata-vihaøraø, saùu haèng truù.

46. Haønh voâ ngaõ haønh 行無我行; Paøli: asmì ti kho me vigataö, ayam aham asmì ti na samanupassaømi, khoâng coù quan nieäm ‘Toâi hieän höõu’, khoâng quaùn saùt ‘Toâi laø caùi

naøy’.

47. Haønh voâ töôûng haønh 行 無 想 行 ; Paøli: animittaø… cetovimutti bhaøvitaø, tu taäp voâ töôûng taâm ñònh.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)

“6. Laäu taän thoâng.

“Caùc Tyø-kheo, ñoù laø saùu möôi phaùp, nhö thaät khoâng hö doái. Nhö Lai ñaõ bieát, roài thuyeát phaùp moät caùch xaùc thöïc.

“Laïi nöõa, coù baûy thaønh phaùp, baûy tu phaùp, baûy giaùc phaùp, baûy dieät phaùp, baûy thoái phaùp, baûy taêng phaùp, baûy nan giaûi phaùp, baûy sanh phaùp, baûy tri phaùp, baûy chöùng phaùp.

“Theá naøo laø baûy thaønh phaùp? Ñoù laø baûy taøi saûn: tín laø taøi saûn, giôùi laø taøi saûn, taøm laø taøi saûn, quyù laø taøi saûn, ña vaên laø taøi saûn, hueä thí laø taøi saûn.

“Theá naøo laø baûy tu phaùp? Ñoù laø baûy giaùc yù: ôû ñaây, Tyø-kheo tu nieäm giaùc yùù, y voâ duïc y tòch dieät, y vieãn ly. Tu phaùp, tu tinh taán, tu hyû, tu yû, tu ñònh, tu xaû, y voâ duïc, y tòch dieät, y vieãn ly.

“Theá naøo laø baûy giaùc phaùp? Ñoù laø baûy truù xöù cuûa thöùc: neáu coù chuùng sanh vôùi nhieàu taâm khaùc nhau, nhieàu töôûng khaùc nhau, ñoù laø trôøi vaø ngöôøi vaäy. Ñoù laø thöùc truù thöù nhaát. Laïi coù chuùng sanh, vôùi nhieàu thaân khaùc nhau nhöng moät töôûng, ñoù laø trôøi Phaïm quang aâm luùc môùi sanh ñaàu tieân. Ñoù laø thöùc truù thöù hai. Laïi coù chuùng sanh vôùi moät thaân nhöng nhieàu töôûng khaùc nhau, ñoù laø trôøi Quang aâm. Ñoù laø thöùc truù thöù ba. Laïi coù chuùng sanh vôùi moät thaân vaø moät töôûng gioáng nhau, ñoù laø trôøi Bieán tònh. Ñoù laø thöùc truù thöù tö. Laïi coù chuùng sanh truù hö khoâng xöù. Ñoù laø thöùc truù thöù naêm. Laïi coù chuùng sanh truù ôû thöùc xöù. Ñoù laø thöùc truù thöù saùu. Hoaëc truù baát duïng xöù. Ñoù laø thöùc truù thöù baûy.

“Theá naøo laø baûy dieät phaùp? Ñoù laø saùu söû48: sai söû bôûi duïc aùi, sai söû bôûi höõu aùi, sai söû bôûi kieán, sai söû bôûi maïn, sai söû bôûi saân nhueá, sai söû bôûi voâ minh, sai söû bôûi nghi.

“Theá naøo laø baûy thoái phaùp? Ñoù laø baûy phi phaùp: ôû ñaây, Tyø-kheo khoâng coù tín, khoâng coù taøm, khoâng coù quyù, ít hoïc, bieáng nhaùc, hay queân, voâ trí.

“Theá naøo laø baûy taêng phaùp? Ñoù laø baûy chaùnh phaùp: ôû ñaây Tyø- kheo coù tín, coù taøm, coù quyù, ña vaên, khoâng bieáng nhaùc, nhôù dai, coù trí.

“Theá naøo laø baûy nan giaûi phaùp? Ñoù laø baûy chaùnh thieän phaùp: ôû ñaây, Tyø-kheo öa nghóa, öa phaùp, öa bieát thôøi, öa bieát ñuû, öa töï nhieáp, öa taäp chuùng, öa phaân bieät ngöôøi.

“Theá naøo laø baûy sanh phaùp? Ñoù laø baûy töôûng: töôûng veà söï baát tònh

48. Paøli: sattaønusayaø, tuøy mieân.

cuûa thaân, töôûng veà söï baát tònh cuûa thöùc aên, töôûng veà söï heát thaûy theá gian khoâng ñaùng öa thích, töôûng veà söï cheát, töôûng veà voâ thöôøng, töôûng voâ thöôøng laø khoå, töôûng khoå laø voâ ngaõ.

“Theá naøo laø baûy tri phaùp? Ñoù laø baûy söï tinh caàn: tinh caàn nôi giôùi, tinh caàn dieät tham duïc, tinh caàn phaù taø kieán, tinh caàn nôi ña vaên, tinh caàn nôi tinh taán, tinh caàn nôi chaùnh nieäm, tinh caàn nôi thieàn ñònh.

“Theá naøo laø baûy chöùng phaùp? Ñoù laø baûy naêng löïc dieät taän laäu hoaëc49: ôû ñaây, Tyø-kheo döùt taän laäu ñoái vôùi heát thaûy söï taäp khôûi cuûa khoå, söï dieät tröø, vò ngoït, söï tai haïi vaø söï xuaát ly maø bieát nhö thaät, thaáy nhö thaät. Quaùn saùt duïc nhö haàm löûa vaø cuõng nhö ñao kieám, bieát duïc, thaáy duïc, khoâng tham nôi duïc, taâm khoâng truï nôi duïc. Tyø-kheo laäu taän, quaùn saùt thuaän vaø nghòch, sau khi ñaõ nhö thaät giaùc tri, nhö thaät thaáy; tham, taät, aùc baát thieän phaùp cuûa theá gian, khoâng roø ræ, khoâng sinh khôûi. Tu Töù nieäm xöù, tu taäp nhieàu laàn, thöïc haønh nhieàu laàn. Tu Naêm caên, Naêm löïc, Baûy giaùc yùù, Taùm hieàn thaùnh ñaïo, tu taäp nhieàu laàn.

“Caùc Tyø-kheo, ñoù laø baûy möôi phaùp nhö thaät khoâng hö doái. Nhö Lai ñaõ bieát, roài thuyeát phaùp moät caùch xaùc thöïc.

49. Thaát laäu taän löïc 七漏盡力; Paøli: satta khiòaøsava-balaøni. Baûy laäu taän löïc theo Paøli:

1. Aniccato sabbe saíkhaøraø yathaøbhuøtaö sammappaóóaøya sudiææhaø honti, vôùi

chaùnh tueä, thaáy moät caùch chaân thaät veà heát thaûy haønh voâ thöôøng; 2. Aígaørakaøsuøpamaø kaømaø (…), thaáy duïc nhö than löûa höøng höøng; 3. Vivekaninnaö cittaö (…) taâm höôùng ñeán ly duïc; 4. Cattaøro satipaææhaønaø bhaøvitaø, tu taäp boán nieäm xöù; 5. Paócindriyaøni bhaøvitaøni, tu taäp naêm caên; 6. Satta bojjhaígaø bhaøvitaø, tu taäp baûy giaùc chi; 7. Ariyo aææhaíiko maggo bhaøvito, tu taäp thaùnh ñaïo taùm chi.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)